

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 18 lần, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 18 ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0240 3827 1620
- Fax : 0240 3827 1068

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang; chi tiết: Sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; Buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất(trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hoá chất cơ bản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Ngộ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Duy Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, Ông Đào Hữu Huyền (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 đến ngày 04 tháng 6 năm 2020, Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 đến nay: Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật là Ông Đào Hữu Huyền (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A 01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0438/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2020, từ trang 7 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		670.465.277.383	545.192.853.016
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.409.108.577	55.911.513.004
1. Tiền	111		2.409.108.577	5.911.513.004
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		540.176.355.250	284.506.495.134
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	540.176.355.250	284.506.495.134
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.052.367.063	154.658.720.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.511.422.961	25.613.331.393
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.640.040.941	4.983.145.832
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	8.833.101.219
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	10.900.903.161	115.229.142.024
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		46.300.903.899	49.013.453.981
1. Hàng tồn kho	141	V.6	46.300.903.899	49.013.453.981
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.526.542.594	1.102.670.429
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.526.542.594	1.102.670.429
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.564.474.906.875	3.062.295.566.680
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		162.642.313.810	180.071.714.652
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	162.539.258.255	179.946.575.764
<i>Nguyên giá</i>	222		290.815.242.909	296.935.531.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(128.275.984.654)	(116.988.955.956)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	103.055.555	125.138.888
<i>Nguyên giá</i>	228		265.000.000	265.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(161.944.445)	(139.861.112)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.253.049.845	9.532.144.389
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.253.049.845	9.532.144.389
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.371.333.822.400	2.845.094.822.400
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	3.371.333.822.400	2.845.094.822.400
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.245.720.820	27.596.885.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	26.245.720.820	27.596.885.239
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.234.940.184.258	3.607.488.419.696

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		233.918.170.270	179.105.113.701
I. Nợ ngắn hạn	310		233.918.170.270	179.105.113.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	14.667.002.167	21.413.425.813
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	699.628.958	846.935.676
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.430.042.372	6.127.823.501
4. Phải trả người lao động	314		8.221.722.762	10.539.467.315
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		295.808.717	4.223.218
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	68.857.172.207	132.785.094.639
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	102.363.147.193	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	35.383.645.894	7.388.143.539
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.001.022.013.988	3.428.383.305.995
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	4.001.022.013.988	3.428.383.305.995
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.293.636.160.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.293.636.160.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		344.923.786.294	257.245.282.295
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		575.803.425.294	90.843.221.300
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	90.843.221.300
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		575.803.425.294	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.234.940.184.258	3.607.488.419.696

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	158.301.698.221	145.467.477.535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.678.393	237.143.385
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		158.297.019.828	145.230.334.150
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	128.988.803.125	118.705.391.699
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.308.216.703	26.524.942.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	677.385.838.696	59.736.739.137
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	430.605.404	259.820.111
Trong đó: chi phí lãi vay	23		249.231.321	56.057.159
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	12.762.077.666	16.664.888.257
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.756.604.392	12.383.346.122
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		678.744.767.937	56.953.627.098
11. Thu nhập khác	31	VI.8	855.851	299.270.782
12. Chi phí khác	32	VI.9	7.711.541.750	-
13. Lợi nhuận khác	40		(7.710.685.899)	299.270.782
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		671.034.082.038	57.252.897.880
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.119.098.690	773.575.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>668.914.983.348</u>	<u>56.479.322.660</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	671.034.082.038	57.252.897.880
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.939.077.268	9.451.755.420
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.5	3.645.344	2.824.859
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(669.576.430.869)	(59.716.595.386)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	249.231.321	56.057.159
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.649.605.102	7.046.939.932
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8.190.978.114)	74.537.424.705
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.712.550.082	(14.297.033.362)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(9.019.224.572)	(10.819.247.366)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(72.707.746)	1.208.956.760
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(249.231.321)	(56.057.159)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(4.095.733.726)	(5.675.087.158)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(3.599.401.500)	(4.114.593.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.865.121.795)	47.831.303.352
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.398.406.988)	(31.545.699.970)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	10.457.139.207	464.735.898
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(335.035.000.000)	(107.501.467.387)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	93.833.101.219	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(526.239.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	776.616.486.952	58.622.734.214
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	12.234.320.390	(79.959.697.245)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	102.363.147.193	8.870.280.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(13.771.154.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(129.234.603.200)	(161.503.447.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(26.871.456.007)</i>	<i>(166.404.321.800)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(23.502.257.412)	(198.532.715.693)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	55.911.513.004	230.951.366.650
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(147.015)	(461.386)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	<u>32.409.108.577</u>	<u>32.418.189.571</u>

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai



Phòng Giám đốc

Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính của công ty tăng mạnh do nhận lợi nhuận đã phân phối theo Nghị quyết 2019 của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai và Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ lần lượt là 632.390.000.000 VND và 30.558.843.263 VND.
- Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Nhà máy Hóa chất Đức Giang Hưng Yên đã xảy ra một vụ hỏa hoạn cháy nổ tại Xưởng hóa chất tinh khiết của nhà máy. Giá trị còn lại của TSCĐ bị hư hỏng do hỏa hoạn là 7.711.541.750 VND. Ngoài ra còn phát sinh một số khoản chi phí đền bù cho các đơn vị đang được Công ty thỏa thuận.
- Trong kỳ, Công ty thành lập thêm 03 công ty con là Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang, Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn và Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất công nghiệp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ)	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	30%	100%	30%
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	100%	-	100%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Khu công nghiệp số 15 - Khu Kinh tế Nghi Sơn, Xã Tân Trường, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	Sản xuất công nghiệp	100%	-	100%	-
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44 phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	100%	-	100%	-

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang – Chi nhánh Bình Dương	Khu Công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang – Chi nhánh Hưng Yên	Lô đất L4, Khu Công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 298 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 293 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở Giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (36 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần phát sinh năm 2018 là 1.785.863.522.400 VND, do nghiệp vụ phát hành 57.794.936 cổ phiếu hoán đổi vào ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính kỳ tiếp theo.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	542.770.297	715.934.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.866.338.280	5.195.578.078
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	<u>30.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>
Cộng	<u>32.409.108.577</u>	<u>55.911.513.004</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 5,4% - 7,3%/năm; Các khoản tiền gửi này có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đông Đô số tiền 43.318.442.655 VND được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (Công ty con) tại cùng Ngân hàng.

2b. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai ⁽ⁱ⁾	2.785.094.822.400	-	2.785.094.822.400	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ ⁽ⁱⁱ⁾	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	100.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn ^(iv)	421.239.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang ^(v)	5.000.000.000	-	-	-
Cộng	<u>3.371.333.822.400</u>	<u>-</u>	<u>2.845.094.822.400</u>	<u>-</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi số 5300299830 ngày 01 tháng 10 năm 2018, Công ty đang sở hữu 100% vốn điều lệ (tương đương 997.854.630.000 VND) của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Giá gốc khoản đầu tư của Công ty vào Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai là 2.785.094.822.400 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ, tương ứng số vốn góp 60.000.000.000 VND. Ngày 17 tháng 05 năm 2019, Công ty con đã chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH MTV theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi số 0201306816.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300778978 ngày 18 tháng 3 năm 2020, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang 100.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802846993 ngày 14 tháng 5 năm 2020, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn 1.000.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 421.239.000.000 VND, tương đương 42,12% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đức Giang Nghi Sơn là 578.761.000.000 VND, thời hạn góp đủ vốn là 12 tháng 8 năm 2020
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109078678 ngày 30 tháng 1 năm 2020, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký.

Tình hình hoạt động của các công ty con trong kỳ

Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang và Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		
Nhập mua nguyên vật liệu của công ty con	6.529.835.526	13.708.520.551
Bán hàng hóa cho công ty con	22.205.678.139	17.290.850.325
Bán thành phẩm cho công ty con	1.698.386.100	18.846.250.430
Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho công ty con	31.237.290.772	28.045.239.211
Cung cấp dịch vụ quảng cáo cho công ty con	2.100.000.000	3.424.090.908
Mua cổ phần Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ từ công ty con		42.000.000.000
Lợi nhuận được chia	632.390.000.000	55.000.000.000
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ		
Doanh thu bán hàng hóa cho công ty con	-	3.662.587
Chi phí thuê kho của công ty con	-	949.336.920
Lợi nhuận được chia	30.558.843.263	
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang		
Vay ngắn hạn công ty con	67.037.570.700	-
Lãi vay công ty con	227.654.828	-
Chuyển nhượng chi phí thực hiện dự án Khai trường 25 cho công ty con	31.802.870.207	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn		
Vay ngắn hạn công ty con	35.325.576.493	-
Lãi vay công ty con	21.576.493	-
Chuyển nhượng tiền thuê đất tại Nghi Sơn cho công ty con	53.360.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thể thao hóa chất Đức Giang		
Bán hàng hóa cho công ty con	653.630	-
Bán thành phẩm cho công ty con	57.930.000	-
Chuyển nhượng chi phí thuê sân tập cho công ty con	923.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	29.447.029.796	21.740.417.413
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	29.346.579.820	18.622.108.385
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	63.723.000	-
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	36.726.976	96.000.000
Công ty TNHH Văn Minh	-	3.022.309.028
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	3.064.393.165	3.872.913.980
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX - Chi nhánh tại Bắc Ninh	1.355.745.600	1.349.330.400
Các khách hàng khác	1.708.647.565	2.523.583.580
Cộng	<u>32.511.422.961</u>	<u>25.613.331.393</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.640.040.941	4.983.145.832
Công ty Cổ phần Kiến trúc Lập phương	827.287.200	827.287.200
Công ty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	1.813.000.000	-
China Tianchen Engineering Corporation	2.308.909.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và CN Môi trường Việt Nam	-	544.004.400
Các nhà cung cấp khác	687.863.512	1.308.729.841
Cộng	<u>5.640.040.941</u>	<u>4.983.145.832</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	109.262.548.488	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ – Phải thu lợi nhuận được chia	-	-	7.262.548.488	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai – Phải thu lợi nhuận được chia	-	-	102.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.900.903.161	-	5.966.593.536	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	9.848.390.313	-	5.550.072.125	-
Ký cược, ký quỹ	31.750.000	-	31.750.000	-
Tạm ứng	526.197.700	-	212.793.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	494.565.148	-	171.978.411	-
Cộng	<u>10.900.903.161</u>	<u>-</u>	<u>115.229.142.024</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.938.373.535	-	31.160.531.199	-
Công cụ, dụng cụ	20.550.981	-	19.503.076	-
Thành phẩm	28.341.979.383	-	17.833.419.706	-
Cộng	46.300.903.899	-	49.013.453.981	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.123.884.978	903.074.240
Chi phí khác	573.707.816	199.596.189
Cộng	1.697.592.794	1.102.670.429

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	-	103.164.419
Chi phí thuê sân tập cho đội bóng chuyên	-	988.000.000
Tiền thuê lại đất phục vụ dự án xây nhà máy khu Phố Mới – Hưng Yên (*)	26.245.720.820	26.505.720.820
Cộng	26.245.720.820	27.596.885.239

(*) Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 36 năm (từ năm 2017 đến năm 2053). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 1 năm 2019.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	83.923.244.418	148.059.599.434	64.491.993.109	460.694.759	296.935.531.720
Mua trong kỳ	-	2.061.289.598	744.072.727	-	2.805.362.325
Thanh lý, nhượng bán	-	(604.287.051)	-	-	(604.287.051)
Giảm khác (Do hòa hoạn)	(4.797.471.502)	(3.486.619.856)	(37.272.727)	-	(8.321.364.085)
Số cuối kỳ	79.125.772.916	146.029.982.125	65.198.793.109	460.694.759	290.815.242.909
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.857.414.221	43.394.341.217	8.769.488.501	395.985.669	63.417.229.608
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.260.655.746	56.632.824.969	44.692.299.673	403.175.568	116.988.955.956
Khấu hao trong kỳ	1.983.397.444	5.530.443.676	4.392.367.967	10.784.848	11.916.993.935
Thanh lý, nhượng bán	-	(20.142.902)	-	-	(20.142.902)
Giảm khác (Do hòa hoạn)	(250.471.739)	(359.350.596)	-	-	(609.822.335)
Số cuối kỳ	16.993.581.451	61.783.775.147	49.084.667.640	413.960.416	128.275.984.654

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	68.662.588.672	91.426.774.465	19.799.693.436	57.519.191	179.946.575.764
Số cuối kỳ	62.132.191.465	84.246.206.978	16.114.125.469	46.734.343	162.539.258.255

Trong đó:

Tạm thời chưa sử

dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.367.041.214 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty con (Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai) tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	265.000.000	139.861.112	125.138.888
Khấu hao trong kỳ		22.083.333	(22.083.333)
Số cuối kỳ	265.000.000	161.944.445	103.055.555

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Thanh lý, nhượng bán	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	9.532.144.389	57.684.325.486	(63.232.139.207)	-	3.984.330.668
Dự án khai thác mỏ Apatit	9.191.957.389	680.181.818	(9.872.139.207)	-	-
Công trình Nhà máy Hưng Yên - PX Bao bì	-	3.644.143.668	-	-	3.644.143.668
Dự án Chung cư Đức Giang	340.187.000	-	-	-	340.187.000
Dự án Nghi Sơn	-	53.360.000.000	(53.360.000.000)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.512.143.877	-	(1.243.424.700)	268.719.177
Cộng	9.532.144.389	59.196.469.363	(63.232.139.207)	(1.243.424.700)	4.253.049.845

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.097.521.811	-
Công ty TNHH Văn Minh	1.097.521.811	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.569.480.356	21.413.425.813
Ho Tung Chemical Corp	-	5.803.954.406
Công ty Cổ phần Sản xuất Ngọc Lâm	-	3.150.038.100
Sumitomo Corporation	8.041.911.120	5.854.789.308
Các nhà cung cấp khác	5.527.569.236	6.604.643.999
Cộng	14.667.002.167	21.413.425.813

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	699.628.958	846.935.676
Công ty TNHH MTV Bất động sản Việt Nhất	132.600.000	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Xuân Trường Phát	125.435.375	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Bình Nguyên Xanh	80.000.000	76.095.121
Ông Lương Công Tiến	-	200.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Ngọc	-	104.059.524
Các khách hàng khác	361.593.583	466.781.031
Cộng	699.628.958	846.935.676

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.251.144.874	6.822.589.182	(7.020.111.174)	1.053.622.882
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.657.221.542	(3.657.221.542)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	63.506.129	(63.506.129)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.095.733.726	2.119.098.690	(4.095.733.726)	2.119.098.690
Thuế thu nhập cá nhân	780.944.901	6.638.037.766	(7.161.661.867)	257.320.800
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.316.531.930	(2.316.531.930)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Cộng	6.127.823.501	21.621.985.239	(24.319.766.368)	3.430.042.372

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán hàng xuất khẩu	0%
- Doanh thu bán hóa chất theo danh mục	5%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	671.034.082.038	57.252.897.880
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.510.254.676	1.614.978.222
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.510.254.676	1.614.978.222
Thu nhập chịu thuế	673.544.336.714	58.867.876.102
Thu nhập được miễn thuế	(662.948.843.263)	(55.000.000.000)
Thu nhập tính thuế	10.595.493.451	3.867.876.102
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.119.098.690	773.575.220

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454 VND/năm và 62.495.356 VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>68.857.172.207</i>	<i>132.785.094.639</i>
Kinh phí công đoàn	108.631.952	137.158.868
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	497.689.903	-
Tiền nhận đặt cọc xe	2.352.274.439	2.284.274.439
Cổ tức phải trả	65.752.924.878	130.306.156.578
Phải trả khác	145.651.035	57.504.754
Cộng	68.857.172.207	132.785.094.639

15. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>102.363.147.193</i>	-
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang ⁽ⁱ⁾	67.037.570.700	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	35.325.576.493	-
Cộng	102.363.147.193	-

(i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang theo Hợp đồng vay vốn số 022020/DGC-DAC ngày 01/05/2020, thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày 28/5/2020, mục đích để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay là 4,25% và được điều chỉnh từng thời kỳ theo lãi suất ngân hàng.

(ii) Khoản vay Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn theo Hợp đồng vay vốn số 012020/DGC-DNC ngày 19/06/2020, thời hạn vay đến hết ngày 20/9/2020, mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay là 4,25% và được điều chỉnh từng thời kỳ theo lãi suất ngân hàng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	102.113.915.872
Lãi nhập gốc	249.231.321
Số cuối kỳ	102.363.147.193

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.739.311.193		(555.470.000)	3.183.841.193
Quỹ phúc lợi	3.648.832.346	31.594.903.855	(3.043.931.500)	32.199.804.701
Cộng	7.388.143.539	31.594.903.855	(3.599.401.500)	35.383.645.894

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	113.739.392.364	348.911.949.334	3.327.348.094.098
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	161.698.050.000	-	-	-	(161.698.050.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	56.479.322.660	56.479.322.660
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền	-	-	-	-	(161.704.407.000)	(161.704.407.000)
Số dư cuối kỳ trước	1.239.736.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	113.739.392.364	81.988.814.994	3.222.123.009.758
Số dư đầu năm nay	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	257.245.282.295	90.843.221.300	3.428.383.305.995
Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền	-	-	-	-	(64.681.371.500)	(64.681.371.500)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	668.914.983.348	668.914.983.348
Trích lập các quỹ	-	-	-	87.678.503.999	(119.273.407.854)	(31.594.903.855)
Số dư cuối kỳ này	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	344.923.786.294	575.803.425.294	4.001.022.013.988

17b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	129.363.616	129.363.616
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	129.363.616	129.363.616
- Cổ phiếu phổ thông	129.363.616	129.363.616
- Cổ phiếu ưu đãi	(873)	(873)
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.362.743	129.362.743
- Cổ phiếu phổ thông	129.362.743	129.362.743
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17c. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Công ty đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	: 87.678.503.999
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	: 31.594.903.855
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	: 194.044.114.500
<i>Trong đó</i>	
+ Số đã tạm ứng năm 2019 (10% vốn điều lệ)	: 129.362.743.000
+ Số còn phải chi trả (5% vốn điều lệ)	: 64.681.371.500
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (15% vốn điều lệ) (*)	: 194.044.114.500

(*) Theo thông báo của Công ty, Công ty sẽ phát hành 19.404.411 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019, với tỷ lệ thực hiện 15%/ cổ phiếu (20:3), Cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu nhận được 3 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 07/8/2020. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/8/2020.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 502,48 USD (số đầu năm là 2.606,32 USD).

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	280.294.078	280.294.078	Phá sản
DNTN Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	132.163.584	132.163.584	Phá sản
Bùi Ngọc Nhung	100.045.073	100.045.073	Bỏ trốn
Lê Việt Dũng	43.760.507	43.760.507	Bỏ trốn
Các đối tượng khác	144.280.707	144.280.707	Bỏ trốn
Cộng	700.543.950	700.543.950	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.943.311.547	27.030.399.717
Doanh thu bán thành phẩm	115.278.481.826	81.073.959.695
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	31.734.735.317	28.045.239.211
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê kho	5.790.308.847	5.525.468.004
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	2.554.860.684	3.792.410.908
Cộng	158.301.698.221	145.467.477.535

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Ib. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng hóa	29.104.675.960	16.927.538.215
Cho thuê nhà xưởng	939.054.546	5.695.791
Dịch vụ khác	220.447.627	622.429.549
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam		
Bán hàng hóa	26.785.495	25.692.639
Cung cấp dịch vụ	497.444.545	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Là khoản hàng bán bị trả lại.		
3. Giá vốn hàng bán		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.885.888.470	24.748.673.931
Giá vốn của thành phẩm đã bán	95.646.237.269	66.198.108.920
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	30.456.677.386	27.758.608.848
Cộng	128.988.803.125	118.705.391.699
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	14.236.274.194	4.570.355.827
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.038.010	4.533.644
Lãi tiền cho vay	101.999.311	-
Lợi nhuận được chia	662.948.843.263	55.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	92.683.918	161.849.666
Cộng	677.385.838.696	59.736.739.137
5. Chi phí tài chính		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	249.231.321	56.057.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	177.728.739	200.938.093
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.645.344	2.824.859
Cộng	430.605.404	259.820.111

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.163.240.956	6.256.939.365
Chi phí vật liệu, bao bì	189.655.759	227.693.255
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	79.499.107	465.028.969
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.520.974	606.902.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.053.598.497	7.877.066.530
Các chi phí khác	4.660.562.373	1.231.257.472
Cộng	12.762.077.666	16.664.888.257

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.594.374.765	4.755.306.224
Chi phí vật liệu quản lý	196.989.129	1.258.939.316
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.401.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.008.465.364	2.690.394.241
Thuế, phí và lệ phí	2.325.878.658	1.778.343.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	778.217.006	818.328.831
Các chi phí khác	839.278.470	1.082.034.083
Cộng	14.756.604.392	12.383.346.122

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	855.851	146.239.559
Trong đó		
<i>Thu từ thanh lý</i>	<i>588.000.000</i>	<i>475.644.989</i>
<i>Giá trị còn lại của tài sản thanh lý</i>	<i>(587.144.149)</i>	<i>(329.405.430)</i>
Tiền bồi thường	-	153.031.223
Cộng	855.851	299.270.782

9. Chi phí khác

Là giá trị còn lại của TSCĐ bị hư hỏng do hỏa hoạn.

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	80.526.938.383	81.999.054.928
Chi phí nhân công	24.956.111.963	22.210.741.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.939.077.268	9.451.755.420
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.374.420.357	17.238.000.215
Chi phí khác	10.561.897.786	6.827.813.267
Cộng	138.358.445.757	137.727.365.661

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	5.634.860.116	-
Lãi vay nhập gốc	249.231.321	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch chi trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát với số tiền là 26.199.048.700 VND (kỳ trước là 45.363.223.900 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền lương	43.699.685	50.295.519
Thù lao	216.000.000	269.937.039
Cộng	259.699.685	320.232.558

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Công ty con
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty con
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	Công ty con
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Công ty con gián tiếp (Công ty con của Cty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai)
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Văn Minh		
Mua hàng hóa dịch vụ	29.399.933.462	37.215.929.252
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu	-	30.818.000
Mua hàng hóa	5.184.200.000	-
Thu lại gốc vay	8.833.101.219	-
Lãi cho vay	101.999.311	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11, V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Cam kết, bảo lãnh

Công ty cam kết bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 5.200.000 USD

Công ty dùng máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc sở hữu của mình và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.8).

Công ty cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai và Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội).

Công ty dùng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đông Đô để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai tại cùng Ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a).

2. Thông tin về bộ phận

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính, gồm: Sản xuất Bột giặt và Hóa chất; Buôn bán thương mại hóa chất; Cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho. Doanh thu và Giá vốn theo từng lĩnh vực đã được trình bày ở Thuyết minh VI.1 và VI.3.

Hoạt động đầu tư vào các công ty con chiếm 80% tổng tài sản của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020. Doanh thu tài chính (lợi nhuận được chia từ các công ty con) chiếm 79% tổng nguồn thu của Công ty trong kỳ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020. Do đó, Ban Tổng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hoạt động đầu tư vào các công ty con chiếm 80% tổng tài sản của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020. Doanh thu tài chính (lợi nhuận được chia từ các công ty con) chiếm 79% tổng nguồn thu của Công ty trong kỳ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty sẽ phản ánh toàn diện hơn tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con theo các lĩnh vực kinh doanh.

Trong kỳ, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các khách hàng trong nước và Công ty chỉ hoạt động trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không phải trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

